

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẮK SONG  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2020/HS-ST  
Ngày 26/11/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thanh Tâm.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Võ Thị Mơ và Ông Hoàng Minh Hải.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đỗ Xuân Hải, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Song.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song tham gia phiên tòa:**

Ông Nguyễn Văn Hanh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 76/2020/TLST-HS, ngày 23/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2020/QĐXXST-HS ngày 06/11/2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 79/2020/HSST- QĐ ngày 19 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

**Đỗ Thị Th**, (*tên gọi khác: M*); sinh năm 1983, tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Bon Ta M, xã Trường X, huyện Đăk S, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Thợ may; trình độ học vấn: 09/12; con ông Đỗ Duy B, sinh năm 1955 và bà Phạm Thị Y, sinh năm 1957; chồng là Đỗ Trường A, sinh năm 1974 và 02 con, (lớn nhất sinh năm 2003 và con nhỏ sinh năm 2006); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại - có mặt tại phiên tòa.

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị H' N, sinh năm 1980, địa chỉ: Bon Ta M, xã Trường X, huyện Đăk S, tỉnh Đăk Nông – có mặt.

2. Chị H' Ng, sinh năm 1987, địa chỉ: Thôn 02, xã Trường X, huyện Đăk S, tỉnh Đăk Nông – vắng mặt.

3. Chị H' H, sinh năm 1992, địa chỉ: Bon Ta M, xã Trường X, huyện Đăk S, tỉnh Đăk Nông – vắng mặt.

4. Chị H' H1, sinh năm 1976, địa chỉ: Bon Ta M, xã Trường X, huyện Đăk S, tỉnh Đăk Nông - vắng mặt.

5. Chị H' B1, sinh năm 1993; địa chỉ: Bon Ta M, xã Trường X, huyện Đăk S, tỉnh Đăk Nông – vắng mặt.

6. Bà H' N1, sinh năm 1945; địa chỉ: Bon Ta M, xã Trường X, huyện Đăk S, tỉnh Đăk Nông – vắng mặt.

7. Chị H' N2, sinh năm 1997, địa chỉ: Bon Ta M, xã Trường X, huyện Đăk S, tỉnh Đăk Nông – vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng tháng 8 năm 2019, vì biết một số hộ dân trên địa bàn xã Trường X có nhu cầu vay tiền nên Đỗ Thị Th đã lấy tiền của mình mang ra cho nhiều người vay rồi lấy lãi cao hơn gấp nhiều lần so với lãi suất quy định, nhằm thu lợi bất chính. Khi người dân có nhu cầu vay tiền đến nhà gặp Th, thỏa thuận rồi viết vào một cuốn sổ với nội dung thời gian vay và số tiền vay, sau đó người vay ký nhận vào sổ. Việc trả suất và hình thức trả lãi, Th thỏa thuận miệng với người vay. Quá trình điều tra xác định Đỗ Thị Th đã cho những người sau vay tiền với mức lãi suất khác nhau. Cụ thể:

1. Giao dịch với chị H'B:

*Lần thứ nhất:* Ngày 07/09/2019, chị H'B đến nhà Th thỏa thuận rồi Th cho chị H'B vay số tiền 2.000.000 đồng trả góp theo ngày. Đến ngày 27/09/2019, chị H'B phải trả cho Th số tiền 2.200.000 đồng bao gồm 2.000.000 đồng tiền gốc và 200.000 đồng tiền lãi, lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/ 01 ngày, tức 182,5%/năm. Như vậy, tiền lãi hợp pháp theo lãi suất ngân hàng là 21.918 đồng, số tiền lãi vi phạm hành chính là 87.671 đồng, số tiền lãi vi phạm dẫn đến phải chịu trách nhiệm hình sự là 90.411 đồng.

*Lần thứ hai:* Ngày 27/01/2020, Th tiếp tục cho chị H'B vay số tiền 5.000.000 đồng, trả góp theo ngày. Theo thỏa thuận, đến ngày 20/02/2020, chị H'B trả cho Th số tiền 5.600.000 đồng, trong đó: 5.000.000 đồng tiền gốc và 600.000 đồng tiền lãi. Lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày, tức 182,5%/năm. Như vậy tiền lãi hợp pháp là 65.753 đồng, số tiền lãi vi phạm hành chính là 263.014 đồng, số tiền lãi vi phạm hình sự là 271.233 đồng.

Như vậy, số tiền Th cho chị H'B vay 02 lần có tính lãi là 7.000.000 đồng, số tiền lãi mà chị H'B đã phải trả cho Th là 800.000 đồng. Trong đó, số tiền lãi hợp pháp là 87.671 đồng, số tiền lãi vi phạm hành chính là 350.685 đồng, số tiền lãi vi phạm hình sự là 361.644 đồng. Tổng số tiền lãi thu lợi bất chính Th cho chị H'B vay gồm: số tiền lãi vi phạm hành chính cộng với số tiền lãi vi phạm hình sự là 712.329 đồng.

2. Giao dịch với chị H'H:

*Lần thứ nhất:* Ngày 27/01/2020, Th cho chị H'H vay số tiền 10.000.000 đồng trả góp theo ngày. Đến ngày 27/03/2020, chị H'H trả cho Th số tiền 3.000.000 đồng tiền lãi; lãi suất 4.918 đồng/01 triệu/01 ngày, tức 179,51%/năm. Trong đó số tiền lãi hợp pháp là 334.247 đồng, số tiền lãi vi phạm hành chính là 1.336.986 đồng, số tiền lãi vi phạm hình sự là 1.328.767 đồng.

*Lần thứ hai:* Ngày 25/02/2020, Th cho H'H vay số tiền 55.000.000 đồng, trả góp theo ngày và buộc chị H'H cầm cố 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên H'H1 (*chồng chị H'H*). Chị H'H đã trả cho Th 03 lần tiền lãi, với tổng số tiền 10.475.000 đồng/38 ngày, lãi suất 5.012 đồng/01 triệu/01 ngày, tức 182,94%/năm. Trong đó số tiền lãi hợp pháp là 1.145.205 đồng, tiền lãi vi phạm hành chính là 4.580.822 đồng, tiền lãi vi phạm hình sự là 4.748.973 đồng. Ngày 13/05/2020 chị H'H trả cho Th 15.000.000 đồng tiền gốc nên Th không tính lãi phần tiền 40.000.000 đồng chị H'H còn nợ. Ngày 20/07/2020, chị H'H1 đứng ra trả 40.000.000 đồng mà chị H'H vay của Th.

Số tiền Th cho chị H'H vay có tính lãi là 65.000.000 đồng, số tiền lãi mà chị H'H đã trả cho Th là 13.475.000 đồng. Trong đó số tiền lãi hợp pháp là 1.479.452 đồng, số tiền lãi vi phạm hành chính là 5.917.808 đồng, số tiền lãi vi phạm hình sự là 6.077.740 đồng.

3. Giao dịch với chị H'N:

*Lần thứ nhất:* Ngày 12/01/2020, Th cho H'N vay số tiền 50.000.000 đồng.

*Lần thứ hai:* Ngày 01/03/2020, Th cho chị H'N vay tiếp số tiền 120.000.000 đồng.

*Lần thứ ba:* Ngày 19/03/2020 Th cho chị H'N vay tiếp số tiền 50.000.000 đồng.

Ngày 27/03/2020, chị H'N trả cho Th tiền lãi vay các ngày 12/01/2020, 01/03/2020 và ngày 19/03/2020, tổng cộng 33.000.000 đồng; lãi suất ngày 12/01/2020 là 4.610 đồng/01 triệu/01 ngày, tức 168,25%/năm; lãi suất ngày 01/03/2020 là 4.542 đồng/01 triệu/01 ngày, tức 165,79%/năm; lãi suất ngày 19/03/2020 là 1.704 đồng/01 triệu/01 ngày, tức 62,19%/năm. Trong đó, số tiền lãi hợp pháp là 4.104.110 đồng, số tiền lãi vi phạm hành chính là 15.950.228 đồng, số tiền lãi vi phạm hình sự là 12.945.622 đồng. Chị H'N đã trả cho Th 120.000.000 đồng tiền gốc vay ngày 01/03/2020, còn nợ lại 100.000.000 đồng tiền gốc.

Đến ngày 08/05/2020, bị cáo và chị H'N thỏa thuận cầm cố chiếc xe mô tô hiệu Jenux của chị H'N và giấy tờ xe cho Th với giá 8.000.000 đồng để trả lãi số tiền 100.000.000 đồng/42 ngày cho Th; lãi suất được tính là 1.905 đồng /01 triệu/01 ngày, tức 69,52%/năm. Trong đó, số tiền lãi hợp pháp là 2.301.370 đồng, số tiền lãi vi phạm hành chính là 5.698.630 đồng. Ngày 03/06/2020, chị H'N trả số tiền lãi 2.000.000 đồng/26 ngày của số tiền 100.000.000 đồng cho Th, lãi suất 769 đồng /01 triệu/01 ngày, tức 28,08%/năm. Trong đó, số tiền lãi hợp pháp là 1.424.658 đồng, số tiền lãi vi phạm hành chính là 575.342 đồng (không phát sinh lãi vi phạm hình sự).

Tổng số tiền Th cho chị H'N vay có tính lãi là 220.000.000 đồng, số tiền lãi mà chị H'N đã trả cho Th là 43.000.000 đồng. Số tiền lãi hợp pháp là 7.830.137 đồng, số tiền lãi vi phạm (bao gồm lãi suất vi phạm hành chính và lãi làm căn cứ khởi tố hình sự) là 22.224.201 đồng. Số tiền lãi vi phạm hành chính không làm căn cứ khởi tố hình sự là 6.794.064 đồng, số tiền lãi vi phạm (bao gồm lãi vi phạm hành chính và vi phạm hình sự) làm căn cứ khởi tố là 15.430.137 đồng. Số tiền lãi vi phạm hình sự là 12.945.662 đồng. Như vậy, số tiền lãi thu lợi bất chính Th cho chị H'N vay gồm: số tiền lãi vi phạm hành chính và tiền lãi vi phạm hình sự là 28.375.799 đồng.

4. Giao dịch với chị H'N1:

*Lần thứ nhất:* Ngày 31/8/2019, Th cho chị H' N1 vay số tiền 5.000.000 đồng trả góp theo ngày. Ngày 05/9/2019, chị H' N1 trả cho Th 5.125.000 đồng, bao gồm 5.000.000 đồng tiền gốc và 125.000 đồng tiền lãi, lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày, tức 182,5%/năm. Trong đó, số tiền lãi hợp pháp là 13.699 đồng, số tiền lãi vi phạm hành chính là 54.795 đồng, số tiền lãi vi phạm hình sự là 56.507 đồng.

*Lần thứ hai:* Tối ngày 31/08/2019, Th cho chị H'N1 vay số tiền 4.000.000 đồng trả góp theo ngày. Ngày 05/09/2019, chị H'N1 trả cho Th 4.100.000 đồng,

trong đó 4.000.000 đồng tiền gốc và 100.000 đồng tiền lãi, lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày, tức 182,5%/năm. Trong đó, số tiền lãi hợp pháp là 10.959 đồng, số tiền lãi vi phạm hành chính là 43.836 đồng, số tiền lãi vi phạm hình sự là 45.205 đồng.

*Lần thứ ba:* Ngày 27/02/2020, Th cho chị H'N1 vay số tiền 8.000.000 đồng, trả góp theo ngày. Ngày 28/02/2020, chị H'N1 trả cho Th 8.040.000 đồng, trong đó 8.000.000 đồng tiền gốc và 40.000 đồng tiền lãi, lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày, tức 182,5%/năm. Trong đó, số tiền lãi hợp pháp là 4.384 đồng, số tiền lãi vi phạm hành chính là 17.534 đồng, số tiền lãi vi phạm hình sự là 18.082 đồng.

*Lần thứ tư:* Ngày 31/03/2020, Th cho chị H'N1 vay số tiền 10.000.000 đồng, trả góp theo ngày. Ngày 10/04/2020, chị H'N1 trả cho Th 10.300.000 đồng trong đó 10.000.000 đồng tiền gốc và 300.000 đồng tiền lãi, lãi suất 3.000 đồng/01 triệu/01 ngày, tức 109,5%/năm. Trong đó số tiền lãi hợp pháp là 54.795 đồng, số tiền lãi vi phạm hành chính là 219.178 đồng, số tiền lãi vi phạm hình sự là 26.027 đồng.

Tổng số tiền Th cho chị H' N1 vay có tính lãi là 27.000.000 đồng, số tiền lãi mà chị H' N đã trả cho Th là 565.000 đồng. Số tiền lãi hợp pháp là 83.836 đồng; số tiền lãi vi phạm hành chính là 335.342 đồng; số tiền lãi vi phạm hình sự là 145.822 đồng. Tổng số tiền Th thu lợi bất chính là 481.164 đồng.

#### 5. Giao dịch với chị H'Ng:

Tháng 8 năm 2019, Th cho chị H'Ng vay số tiền 2.000.000 đồng, trả góp theo ngày, 10 ngày sau, chị H'Ng trả cho Th số tiền 2.200.000 đồng tiền lãi; lãi suất 10.000 đồng/01 triệu/01 ngày, tức 365%/năm. Trong đó số tiền lãi hợp pháp là 10.959 đồng, số tiền lãi vi phạm hành chính là 43.836 đồng, số tiền lãi vi phạm hình sự là 145.205 đồng. Số tiền Th cho chị H'Ng vay có tính lãi là 2.000.000 đồng, số tiền lãi mà H'Ng đã trả cho Th là 200.000 đồng. Trong đó, tiền lãi hợp pháp là 10.959 đồng, số tiền lãi vi phạm hành chính là 43.836 đồng, số tiền lãi vi phạm hình sự là 145.205 đồng.

#### 6. Giao dịch với chị H'N2:

*Lần thứ nhất:* Ngày 28/8/2019, Th cho chị H'N2 vay số tiền 2.000.000 đồng trả góp theo ngày. Hai tháng sau (60 ngày), chị H'N2 trả cho Th số tiền 2.600.000 đồng (gồm 2.000.000 đồng tiền gốc và 600.000 đồng tiền lãi); lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày, tức 182,5%/năm. Trong đó, tiền lãi hợp pháp là 65.753 đồng, tiền lãi vi phạm hành chính là 263.014 đồng, tiền lãi vi phạm hình sự là 271.233 đồng.

*Lần thứ hai:* Ngày 01/02/2020, Th cho chị H'N2 vay số tiền 4.000.000 đồng trả góp theo ngày. Hai tháng sau (60 ngày), chị H'N2 trả cho Th số tiền 5.200.000 đồng (bao gồm tiền gốc và tiền lãi); lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày, tức 182,5%/năm. Trong đó, tiền lãi hợp pháp là 131.507 đồng, số tiền lãi vi phạm hành chính là 526.027 đồng, số tiền lãi vi phạm hình sự là 542.466 đồng. Tổng số tiền Th cho chị H'N2 vay có tính lãi là 6.000.000 đồng, số tiền lãi mà chị H'N2 đã trả cho Th là 1.800.000 đồng. Trong đó số tiền lãi hợp pháp là 197.260 đồng, số tiền lãi vi phạm hành chính là 789.041 đồng, số tiền lãi vi phạm hình sự là 813.699 đồng.

Như vậy, trong khoảng thời gian từ tháng 8 năm 2019 đến tháng 6 năm 2020, Đỗ Thị Th đã sử dụng 277.000.000 đồng cho 06 người vay tiền với số tiền lãi thu lợi bất chính mà Đỗ Thị Th chiếm đoạt làm căn cứ khởi tố hình sự là 43.356.621 đồng.

Tại bản cáo trạng số 78/CTr – VKS ngày 22 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song truy tố bị cáo Đỗ Thị Th về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận VKSND huyện Đắk Song truy tố bị cáo là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đỗ Thị Th từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng.

Về vật chứng: Đối với các giấy tờ tài liệu gồm: 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Đỗ Duy B, Phạm Thị Y, số: CR 123944; 01 bản photo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Đỗ Duy B, số: CR 123952. Đây là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông B và bà Y (*bố, mẹ đẻ của bị cáo*) nhờ cất giữ; 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Y’M, số: K 473082, đây là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà chị H’B (*vợ của anh Y’M*) gửi lại nhà Bị cáo; 01 bản sao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên H’R, số: CO 983623; 01 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất mang tên H’R là giấy tờ mua bán đất giữa bị cáo và bà H’R; 01 biên bản thỏa thuận mang tên Y P B Krông, H’Nh; 01 thỏa thuận chuyển nhượng đất mang tên Y P Buôn Krông, H’Nh; 01 giấy nhận tiền mang tên Y P B Krông, H’Nh; 01 biên bản thỏa thuận sang nhượng đất mang tên Y P B Krông, H’Nh; 01 bản photo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Y P B Krông, H’Nh; 02 giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước, đây là các giấy tờ thỏa thuận mua bán đất giữa bị cáo và vợ chồng bà H’Nh, Y P B Krông; 01 Cuốn sổ màu hồng hiệu Enlivo, số seri: 8935001845737, đã được niêm phong, sau khi mở niêm phong xác định đây là cuốn sổ ghi chép của bị cáo về việc buôn bán; 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên H’H1, Y N số CO 966673, đây là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà H’H1 đứng ra thế chấp làm tin cho bị cáo để vay tiền cho H’H, hiện tại H’H1 đã trả hết số tiền đứng ra vay cho H’H; 01 Giấy chuyển nhượng đất mang tên Nguyễn Văn H3, Nguyễn Thị P, đây là giấy tờ mua bán đất giữa bố bị cáo là ông Đỗ Duy B và anh Nguyễn Văn H, bị cáo đứng ra làm giấy chuyển nhượng hộ cho bố bị cáo; 01 Bản photo giấy mượn tiền mang tên Trần Văn L, Phạm Thị V vào ngày 24/12/2011 là giấy vay tiền giữa bị cáo với anh L không tính lãi suất. Do các tài liệu này không liên quan đến vụ án nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên cần chấp nhận.

Đối với 01 cuốn sổ nhãn hiệu VIBOOK NOTE BOOK, kích thước (210 x 297) mm, số mã vạch 8935015252446, đây là cuốn sổ mà bị cáo dùng để ghi lại những người đã vay tiền nên cần lưu vào hồ sơ vụ án.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại JANUS, màu xám đen, biển kiểm soát: 48B1 - 499.70, kèm theo 01 giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát: 48B1 - 499.70. Đây là chiếc xe mô tô và giấy đăng ký xe mang tên H' N. Quá trình điều tra xác định: Chị H'N tự nguyện cầm cố chiếc xe trên cho Th vào ngày 08/05/2020, với số tiền 8.000.000 để trả tiền lãi. Số tiền 8.000.000 đồng nói trên, chị H'N trả các khoản vay cho Th (bao gồm các khoản vay phát sinh lãi suất làm căn cứ xử lý hình sự và các khoản vay phát sinh lãi suất nhưng chưa đủ căn cứ xử lý hình sự). Hiện tại các khoản tiền Th thu lợi bất chính buộc phải trả lại cho chị H'N nên cần tịch thu chiếc xe nói trên để sung ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 2.000.000 đồng đã thu giữ của bị cáo. Quá trình điều tra xác định đây là số tiền lãi Th nhận của chị H'N. Tuy nhiên, số tiền này không vượt quá quy định để chịu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Đối với 01 tờ giấy của anh Y H, một mặt ghi Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, một mặt ghi lãi trả cho bị cáo Th nên cần lưu vào hồ sơ vụ án.

Đối với số tiền 43.356.621 đồng bị cáo thu lợi bất chính của những người vay tiền. Do đó, cần buộc bị cáo trả lại cho những người bị hại. Cụ thể đề nghị buộc Th trả lại cho chị H'N3 số tiền 481.164 đồng; trả lại cho chị H'N số tiền 28.375.799 đồng; trả lại cho chị H'B số tiền 712.329 đồng; trả lại cho chị H'H số tiền 11.995.548 đồng; trả lại cho chị H'Ng số tiền 189.041 đồng; trả lại cho chị H' N2 số tiền 1.602.740 đồng.

Đối với các khoản tiền để cho vay lãi nặng và được hưởng lãi hợp pháp từ các khoản cho vay này nên cần truy thu của bị cáo số tiền 282.716.712 đồng để sung ngân sách nhà nước. Bao gồm từ các khoản tiền gốc và lãi như sau: chị H' N1a: 27.083.836 đồng (gồm: 27.000.000 đồng tiền gốc và 83.836 đồng tiền lãi hợp pháp); chị H'N: 173.857.534 đồng (gồm: 170.000.000 đồng tiền gốc và 3.857.534 đồng tiền lãi hợp pháp); chị H'B 7.087.671 đồng (gồm: 7.000.000 đồng tiền gốc và 87.671 đồng tiền lãi hợp pháp); chị H'H: 66.479.452 đồng (gồm: 65.000.000 đồng tiền gốc và 1.479.452 đồng tiền lãi hợp pháp); chị H'Ng: 2.010.959 đồng (gồm 2.000.000 đồng tiền gốc và 10.959 đồng tiền lãi hợp pháp) và chị H'N2 6.197.260 đồng (gồm 6.000.000 đồng tiền gốc và 197.260 đồng tiền lãi hợp pháp).

Tại phiên tòa, bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà xét xử công khai bị cáo đã thừa nhận trong thời gian từ tháng 8 năm 2019 đến tháng 6 năm 2020, lợi dụng nhu cầu vay tiền của những hộ dân trên địa bàn xã Trường X, huyện Đăk S, tỉnh Đăk Nông. Bị cáo đã thực hiện việc giao dịch cho vay lãi nặng tại nhà của mình thuộc Bon Ta M, xã Trường X, huyện Đăk S, tỉnh Đăk Nông. Bị cáo thừa nhận quyền sở bị cáo đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Song là của bị cáo dùng trong việc ghi chép tên và số tiền của những người bị cáo cho vay tiền. Cụ thể: Đỗ Thị Th đã sử dụng số tiền 277.000.000 đồng rồi cho các chị H' N1, H'N, H'B, H'H, H'Ng và H'N2 vay, lấy lãi suất trên 100% (*tức lãi suất gấp 05 lần trở lên mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự*), thu lợi bất chính tổng số tiền 43.356.621 đồng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song truy tố bị cáo về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

**Điều 201 BLHS quy định:**

*1. Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm”.*

[3] Xét hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước trong lĩnh vực tài chính, tín dụng, mang tính chất bóc lột, làm cho người vay tiền lâm vào hoàn cảnh khó khăn, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được hành vi cho vay lãi nặng bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì mục đích háms lợi nên vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với các giấy tờ tài liệu gồm: 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Đỗ Duy B, Phạm Thị Y, số: CR 123944; 01 bản phôtô giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Đỗ Duy B, số: CR 123952; 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Y'M, số: K 473082; 01 bản sao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên H'R, số: CO 983623; 01 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất mang tên H'R; 01 biên bản thỏa thuận mang tên Y P B Krông, H'Nh; 01 thỏa thuận chuyển nhượng đất mang tên Y P B Krông, H'Nhưng; 01 giấy

nhận tiền mang tên Y P B Krông, H'Nh; 01 biên bản thỏa thuận sang nhượng đất mang tên Y P B Krông, H'Nh; 01 bản photo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Y P B Krông, H'Nh; 02 giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước; 01 Cuốn sổ màu hồng hiệu Enlivo, số seri: 8935001845737; 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên H'H1, Y N số CO 966673; 01 Giấy chuyển nhượng đất mang tên Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị P; 01 Bản photo giấy mượn tiền mang tên Trần Văn L, Phạm Thị V vào ngày 24/12/2011. Trong quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp do không liên quan đến vụ án là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Đối với 01 cuốn sổ nhãn hiệu VIBOOK NOTE BOOK, kích thước (210 x 297) mm, số mã vạch 8935015252446, đây là cuốn sổ mà bị cáo dùng để ghi lại những người đã vay tiền nên cần lưu kèm vào hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại JANUS, màu xám đen, biển kiểm soát: 48B1 - 499.70, kèm theo 01 giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát: 48B1 - 499.70. Đây là chiếc xe mô tô và giấy đăng ký xe mang tên H' N, chị H'N thừa nhận tự nguyện cầm cố chiếc xe trên cho bị cáo Th vào ngày 08/05/2020, với số tiền 8.000.000 để trả tiền lãi. Số tiền 8.000.000 đồng nói trên, chị H'N trả các khoản vay cho Th. Hiện tại các khoản tiền Th thu lợi bất chính buộc phải trả lại cho chị H'N nên cần tịch thu chiếc xe nói trên để sung ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 2.000.000 đồng đã thu giữ của bị cáo. Quá trình điều tra xác định đây là số tiền lãi bị cáo nhận của chị H'N cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

- Đối với 01 tờ giấy của anh Y H, một mặt ghi Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, một mặt ghi lãi trả cho bị cáo nên cần lưu kèm vào hồ sơ vụ án.

- Đối với số tiền 43.356.621 đồng bị cáo thu lợi bất chính của những người vay tiền. Do đó, cần buộc bị cáo trả lại cho những người bị hại. Cụ thể trả lại cho chị H'N1 số tiền 481.164 đồng; trả lại cho chị H'N số tiền 28.375.799 đồng; trả lại cho chị H'B số tiền 712.329 đồng; trả lại cho chị H'H số tiền 11.995.548 đồng; trả lại cho chị H'Ng số tiền 189.041 đồng; trả lại cho chị H' N2 số tiền 1.602.740 đồng.

- Đối với số tiền 100.000.000 đồng chị H'N đang nợ bị cáo, tại phiên tòa bị cáo tự nguyện chỉ lấy 50.000.000 đồng. Bị cáo sẽ yêu cầu chị H'N bằng một vụ án dân sự khác nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

- Quá trình điều tra xác định bị cáo sử dụng các khoản tiền để cho vay lãi nặng và được hưởng lãi hợp pháp từ các khoản cho vay này nên cần truy thu của bị cáo số tiền 282.716.712 đồng để sung ngân sách nhà nước.

[8] Ngoài ra, Đỗ Thị Th còn cho một số người dân khác vay thu lãi suất dưới 100% và những khoản vay không lãi suất. Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý là có cứ và Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**



Tuyên bố bị cáo **Đỗ Thị Th** phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Căn cứ khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Đỗ Thị Th** 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

**\* Về vật chứng vụ án:** Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Lưu kèm hồ sơ vụ án 01 cuốn sổ nhãn hiệu VIBOOK NOTE BOOK, kích thước (210 x 297) mm, số mã vạch 8935015252446, (cuốn sổ mà bị cáo dùng để ghi lại những người đã vay tiền và 01 tờ giấy của anh Y H, một mặt ghi Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, một mặt ghi lãi trả cho bị cáo).

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại JANUS, màu xám đen, biển kiểm soát: 48B1 - 499.70, kèm theo 01 giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát: 48B1 - 499.70 mang tên H' N.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đắk Song và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Song ngày 27 tháng 10 năm 2020).*

- Tiếp tục tạm giữ của bị cáo Đỗ Thị Th số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) để đảm bảo việc thi hành án.

*(Theo phiếu ủy nhiệm chi do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đắk Song chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Song theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 27 tháng 10 năm 2020).*

- Buộc bị cáo trả lại cho chị H'N1 số tiền 481.164 đồng (Bốn trăm tám mươi một nghìn một trăm sáu mươi bốn đồng); trả lại cho chị H'N số tiền 28.375.799 đồng (Hai mươi tám triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn bảy trăm chín mươi chín đồng); trả lại cho chị H'B số tiền 712.329 đồng (Bảy trăm mười hai nghìn ba trăm hai mươi chín đồng); trả lại cho chị H'H số tiền 11.995.548 đồng (Mười một triệu chín trăm chín mươi lăm nghìn năm trăm bốn mươi tám đồng); trả lại cho chị H'Ng số tiền 189.041 đồng (Một trăm tám mươi chín nghìn không trăm bốn mươi một đồng); trả lại cho chị H' N2 số tiền 1.602.740 đồng (Một triệu sáu trăm linh hai nghìn bảy trăm bốn mươi đồng).

- Truy thu của bị cáo Đỗ Thị Th số tiền 282.716.712 đồng (Hai trăm tám mươi hai triệu bảy trăm mười sáu nghìn bảy trăm mười hai đồng) để sung ngân sách nhà nước.

- Chấp nhận trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Song đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp những vật chứng gồm: 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Đỗ Duy B, Phạm Thị Y, số: CR 123944; 01 bản photo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Đỗ Duy B, số: CR 123952; 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Y'M, số: K 473082; 01 bản sao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên H'R, số: CO 983623; 01 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất mang tên H'R; 01 biên bản thỏa thuận mang tên Y P B Krông, H'Nh; 01 thỏa thuận chuyển nhượng đất mang tên Y P B Krông, H'Nh; 01 giấy nhận tiền mang tên Y P B Krông, H'Nh; 01 biên bản thỏa thuận sang nhượng đất mang tên Y P B Krông, H'Nh; 01 bản photo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Y P B Krông, H'Nh; 02 giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước; 01 Cuốn sổ màu hồng hiệu Enlivo, số seri:

8935001845737; 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên H'H1, Y N số CO 966673; 01 Giấy chuyển nhượng đất mang tên Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị P; 01 Bản photo giấy mượn tiền mang tên Trần Văn L, Phạm Thị V vào ngày 24/12/2011.

*(Đặc điểm các vật chứng theo các biên bản trả lại đồ vật, tài liệu ngày 29/9/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông).*

**\* Về án phí:** Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Đỗ Thị Th phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**\* Về quyền kháng cáo:**

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo những nội dung liên quan trực tiếp đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo những nội dung liên quan trực tiếp đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện Đắk Song;
- Công an huyện Đắk Song;
- Bị cáo;
- Người CQ,NVLQ;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Trần Thị Thanh Tâm**